

THANH TRA SỞ

Số: /KL-TTr

Quảng Bình, ngày

tháng

năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động
tại Công ty TNHH S&D Quảng Bình.**

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTr ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH S&D Quảng Bình, địa chỉ: Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Từ ngày 25/4-26/4/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH S&D Quảng Bình.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTT ngày 16/5/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kết luận thanh tra như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên, loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH S&D Quảng Bình.
- Mã số thuế: 3100981295.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100981295 cấp lần 3 ngày 10/7/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Cụm công nghiệp làng nghề thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; số điện thoại: 0232.3911868.
- Tài khoản giao dịch: Công ty TNHH S&D Quảng Bình.
- Số tài khoản: 53110000500555 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Quảng Bình.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Gia công hàng may mặc.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp tại thời điểm kiểm tra (31/3/2024): 938 người, trong đó nữ: 716 người.

- Tổng số cá nhân quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2023: 1.194 người.

- Thành lập tổ chức công đoàn: Ngày 13/10/2014, tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp được thành lập trực thuộc công đoàn Ban quản lý khu kinh tế Quảng Bình quản lý. Số lượng đoàn viên công đoàn: 832 đoàn viên.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Doanh nghiệp đã báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Thực hiện hợp đồng lao động

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Năm 2023	31/3/2024	Ghi chú
1	Tổng số lao động tại DN	1.194	938	
2	Số lao động được ký HĐLĐ <i>Trong đó:</i> - Hợp đồng không xác định thời hạn. - Hợp đồng lao động xác định thời hạn	1.019 525 494	840 487 353	
3	Số người lao động của doanh nghiệp chưa ký kết HĐLĐ	175	98	Bao gồm người lao động là hưu trí và lao động tập nghề.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp tại thời điểm kiểm tra (31/3/2024): 938 lao động, trong đó người lao động là nữ: 716 người.

- Việc sử dụng người lao động cao tuổi: 02 người (hưu trí).

3. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể

3.1. Thực hiện Quy chế dân chủ

- Doanh nghiệp đã xây dựng, ban hành quyết định và áp dụng Quy chế dân chủ tại doanh nghiệp, quy chế phối hợp làm việc giữa Ban chấp hành công đoàn với doanh nghiệp; công đoàn cơ sở được tham gia vào các hội đồng hoặc ban chỉ đạo của doanh nghiệp (Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Hội đồng nâng lương; Hội đồng sáng kiến).

- Hàng năm, doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị người lao động với sự tham gia của tập thể người lao động đang làm việc theo quy định.

- Việc tổ chức đối thoại định kỳ: Năm 2023, doanh nghiệp tổ chức đối thoại vào ngày 09/02/2023; năm 2024 tổ chức đối thoại ngày 10/4/2024.

3.2. Xây dựng, ký kết thỏa ước lao động tập thể

Trước khi xây dựng thỏa ước lao động tập thể, Lãnh đạo doanh nghiệp đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để lấy ý kiến của người lao động (tại hội nghị người lao động) đưa ra những nội dung đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động. Năm 2024, doanh nghiệp xây dựng bản thỏa ước lao động và gửi bản thỏa ước lao động tập thể đến Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Bình theo quy định.

4. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.640.000đồng/tháng.
- Thu nhập bình quân thấp nhất năm 2023: 4.974.758 đồng/tháng.
- Thu nhập bình quân cao nhất năm 2023 : 9.959.458 đồng/tháng.
- Thu nhập bình quân năm 2023 : 7.761.985 đồng/tháng.
- Phương thức trả lương: Chuyển khoản và tiền mặt.
- Các hình thức trả lương đang áp dụng: Công ty trả lương theo sản phẩm.
- Việc xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động: Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động theo quy định.

- Mức tiền ăn ca/suất (nếu có): 13.000 đồng/ca.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: Thời gian làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần; làm việc từ 07 giờ 30 đến 17 giờ.

- Số giờ làm thêm trường hợp cao nhất: Ngày: 01 giờ; tháng: 26 giờ; năm: 190 giờ.

- Việc thực hiện các quy định về ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương: Được thực hiện theo quy định của pháp luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp.

6. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2024)

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp:

TT	Nội dung	Năm 2023	31/3/2024	Ghi chú
1	Tổng số lao động tại doanh nghiệp	1.194	938	
2	Số lao động được tham gia BHXH bắt buộc	1.019	840	

- Mức đóng: Doanh nghiệp thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) theo hệ thống thang lương, bảng lương ban hành theo Quyết định 214/QĐ-cty ngày 25/6/2022 với mức đóng hàng tháng thấp nhất là 3.894.800 đồng, cao nhất là 11.466.000 đồng.

- Doanh nghiệp thuộc loại hình đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN theo phương thức hàng tháng, cụ thể như sau:

+ Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN năm 2022 chuyển sang năm 2023: 0 đồng;

+ Tổng số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN là: 16.406.542.224 đồng;

+ Tổng số tiền đã đóng: 16.409.166.754 đồng;

+ Tính đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHYT cho người lao động đến hết tháng 03/2024 (số tiền thừa chuyển sang tháng 4/2024 là: 2.624.530 đồng).

- Số lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội: 840 người.

- Số tiền BHXH, BHYT nợ chưa đóng: Không.

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Doanh nghiệp đã xây dựng nội quy lao động và phổ biến đến người lao động trong doanh nghiệp để thực hiện. Năm 2024, doanh nghiệp đã xây dựng bản nội quy lao động mới và gửi đăng ký bản nội quy lao động đến Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Bình theo quy định.

8. Công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Đã ban hành Quyết định số 02d/QĐ-Cty ngày 03/01/2024 về thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

- Đã xây dựng, thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm (Kế hoạch số 398/KH-Cty ngày 28/12/2022 về công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2023; Kế hoạch số 445/KH-Cty ngày 28/12/2023 về công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024).

- Đã bố trí, phân công người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.

- Đã xây dựng quy trình ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc.

- Đã thực hiện phân loại lao động tại doanh nghiệp theo quy định, cụ thể: số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động 32 người; số lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có 848 người, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 0 người.

- Đã thực hiện việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động năm 2023 và năm 2024, có danh sách ký nhận.

- Đã tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2023 cho 1.001 người; năm 2024, doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Doanh nghiệp đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động gồm 02 đợt:

+ Năm 2023: Tổ chức khám sức khỏe đợt 1 (ngày 09/5/2023) cho 848/848 người; khám sức khỏe đợt 2 ngày 22/11/2023 cho 803/803 người.

+ Năm 2024: Tổ chức khám sức khỏe đợt 1 cho người lao động ngày (15/4 - 16/4/2024) cho 840/840 người.

- Tổ chức quan trắc môi trường lao động: Doanh nghiệp đã thuê Trung tâm y tế Dệt May quan trắc môi trường lao động năm 2023; cụ thể số mẫu đã đo: 603 mẫu; số mẫu đạt tiêu chuẩn: 603 mẫu. Biện pháp giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại và cải thiện môi trường làm việc (nếu có): duy trì quạt máy, quạt thổi bảo đảm nhiệt độ đạt theo tiêu chuẩn QCVN 26;2016/BYT; bố trí bóng đèn hợp lý tránh che khuất bởi bóng người và các vật dụng; thường xuyên vệ sinh bóng đèn, hệ thống quạt hút để thiết bị hoạt động hiệu quả.

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đang sử dụng: 06 máy, thiết bị trong đó 06/6 máy, thiết bị đã thực hiện kiểm định theo đúng quy định. Tuy nhiên, 06 máy, thiết bị này chưa được doanh nghiệp thực hiện khai báo danh mục máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đang sử dụng đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2023 đến 31/3/2024: 03 vụ tai nạn (năm 2023: 02 vụ tai nạn lao động nhẹ, năm 2024: 01 vụ tai nạn lao động nặng).

9. kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân

- Nghĩa vụ khấu trừ thuế:

+ Tổng số người lao động: 1.194 người;

+ Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế: 2 người;

+ Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh: 72 người;

+ Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân: 96.529.052.322 đồng;

- + Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 28.891.823 đồng.
- Nghĩa vụ quyết toán thay cho cá nhân
- + Tổng số cá nhân ủy quyền quyết toán thay: 986 người;
- + Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 0 đồng;
- + Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: 61.173.520 đồng.
- Tổng số thuế TNCN đã nộp ngân sách trong năm 2023: 135.945.825 đồng.

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Thực hiện báo cáo định kỳ công tác an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

1.2. Thực hiện giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.3. Tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc; đã ký kết và gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

1.5. Xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động theo quy định.

1.6. Áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và trả đủ tiền lương cho người lao động.

1.7. Thực hiện theo quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động tại doanh nghiệp.

1.8. Xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

1.9. Thực hiện phân loại lao động tại doanh nghiệp theo quy định.

1.10. Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm theo quy định; thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.

1.11. Thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

1.12. Thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động tại đơn vị theo quy định.

1.13. Thực hiện quan trắc môi trường lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; thực hiện lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động theo quy định.

1.14. Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho số lao động thuộc đối tượng theo quy định; tỷ lệ trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định; người lao động tại doanh nghiệp đã được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đạt tỷ lệ 100%.

2. Những quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động mà doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Doanh nghiệp đang sử dụng 06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nhưng chưa thực hiện khai báo các máy, thiết bị này đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Tại thời điểm ban hành Kết luận này, doanh nghiệp đã thực hiện khai báo các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đang sử dụng đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có): Không.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Yêu cầu Công ty TNHH S&D Quảng Bình niêm yết, công khai Kết luận thanh tra tại doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Thanh tra Bộ Lao động – TBXH
- Thanh tra tỉnh
- Giám đốc Sở, các Phó giám đốc
- Bảo hiểm xã hội tỉnh
- Liên đoàn lao động tỉnh
- Cục thuế tỉnh
- Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình (để biết);
- Công ty TNHH S&D Quảng Bình (để thực hiện);
- Phòng Lao động – Việc làm – Dạy nghề;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, TTr (12).

CHÁNH THANH TRA

Đoàn Xuân Toàn

